TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 12 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Bùi Đình Phùng

2. Bà Đặng Thị Đôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T, sinh ngày 24/8/1985 tại thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Ngô Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Đồng Thị D, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/4/2017; có mặt.

2. Trần Văn Q, sinh ngày 11/12/1996 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1969; con bà Đồng Thị L, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/4/2017; có mặt.

3. Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/8/1993 tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết); con bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/4/2017; có mặt.

Bị hại: Anh Ngô Văn D1, sinh năm 1992, trú tại: khu T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Công Đ, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985, trú tại: khu T1, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1986, trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 16/02/2017, Ngô Văn T điều khiển xe mô tô đến quán điện tử của anh Nguyễn Văn X ở thôn V, xã Đ, huyện K chơi thì gặp Trần Văn Q. T tự lấy 01 tuốc-nơ-vít dài khoảng 30 cm của quán rồi rủ Q đến quán điện tử của anh Bùi Công Đ ở thôn Đ1, xã Đ trộm cắp tài sản của T đã cầm cố tại quán của anh Đ trước đó, Q đồng ý. T đưa cho Q chiếc tuốc-nơ-vít, Q cầm giấu vào trong tay áo của mình. Khi T và Q ra sân lấy xe mô tô thì gặp anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã Đ, huyện K xin đi nhờ xe của T về quán của anh Đ chơi. Q điều khiển xe chở T và anh T1 đến quán của anh Đ, lúc này trong quán có anh Ngô Văn D1 là nhân viên quản lý quán và Nguyễn Ngọc D là người quen của T đang ở quán. T, T1 vào chơi điện tử tại bàn máy điện tử ở gian bếp, sau đó T bảo Q mang xe mô tô của T đi cầm cố được 3.500.000 đồng để T, Q và Nguyễn Ngọc D tiếp tục nạp điểm chơi điện tử hết số tiền cầm cố xe. T xin chơi chịu nhưng anh Ngô Văn D1 không đồng ý. Do không còn người chơi điện tử nên anh Ngô Văn D1 đi ngủ, anh Hoàng Văn T1 ngồi gục đầu xuống bàn điện tử ngủ, còn T, Q và Nguyễn Ngọc D ngồi chơi tại quán.

Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 17/02/2017, T ra hiệu cho Q thực hiện việc trộm cắp tài sản, Q đứng lên bệ bếp đẩy camera an ninh của quán sang hướng khác nhưng không được, thấy vậy Nguyễn Ngọc D đứng lên đẩy được camera hướng

lên trần nhà để tránh sự phát hiện của chủ quán. Q dùng tuốc-nơ-vít cạy khóa tủ bàn máy điện tử ở gian bếp nhưng không được, T bảo Q cậy ở phía dưới cánh tủ làm cánh tủ bung ra, Q lấy 01 dây chuyền vàng tây, 01 đồng hồ đeo tay và 01 máy tính bảng (là tài sản của T cầm cố trước đó) đưa cho T. Nguyễn Ngọc D thấy vậy bảo Q là "để anh", rồi Nguyễn Ngọc D lấy 10 chiếc điện thoại di động, gồm: 04 chiếc điện thoại Nokia (01 chiếc màu xanh đen, 02 chiếc đen trắng, 01 chiếc màn hình cảm ứng ốp lưng màu xanh); 01 chiếc điện thoại iPhone 4 màu trắng; 03 chiếc điện thoại Masstel (các màu vàng, đen và xanh); 01 điện thoại di động Viettel màu đen và 01 điện thoại Samsung S2HD màu đen. T lấy 01 túi ni lông màu đen ở bệ bếp đưa cho Q và Nguyễn Ngọc D đựng toàn bộ tài sản trộm cắp được rồi mang ra khỏi quán. T gọi điện bảo bạn là Phạm Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn 1, xã T , huyện K đi xe mô tô đến cho T mượn. T bảo Q đi xe của C chở Nguyễn Ngọc D mang số tài sản trộm cắp được về nhà T cất giấu. Q chở Nguyễn Ngọc D đi được một đoạn thì xe hết xăng nên Nguyễn Ngọc D gọi điện báo cho T biết, T nhờ C mượn 01 xe mô tô của bạn C (hiện chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) chở T đến đẩy xe Q và Nguyễn Ngọc D đi về cổng nhà T thì C đi về nhà mình.

Tại nhà T, Q, D bỏ số tài sản trộm cắp được ra xem, Q lấy 01 điện thoại Samsung S2HD màu đen, Nguyễn Ngọc D lấy 01 điện thoại Masstel màu xanh (là điện thoại của Q và D đã cầm cố trước đó), số tài sản còn lại T để hết trong túi ni lông và giấu dưới giường ngủ của mình.

Sáng ngày 17/02/2017, anh Ngô Văn D phát hiện quán bị mất tài sản nên trình báo công an. Đến chiều cùng ngày, Ngô Văn T đến công an xã Đ, huyện K xin đầu thú và giao nộp số vật chứng còn lại, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D được triệu tập đến làm việc.

Kết luận giám định số 20 ngày 12/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Sợi dây chuyền có một mặt hình tròn dạng vô lăng tàu, phía trong có hình mỏ neo, có tổng trọng lượng 12,1736 gam, là hợp kim của Vàng, Bạc, Paladi, Đồng, Kẽm, Niken, Rhodi và Cadimi. Hàm lượng trung bình của Vàng: 60,84%.

Kết luận định giá tài sản ngày21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Sợi dây chuyền có giá trị 6.787.200 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K thì 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 720i, 01 đồng hồ hiệu Aolix và 10 chiếc điện thoại di động các bị cáo đã trộm cắp nêu trên có giá trị 2.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn T, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Do không có tiền chuộc lại

số tài sản đã cầm cố tại quán của anh Đ nên T, Q và Nguyễn Ngọc D trộm cắp lại số tài sản đã cầm cố của mình. Sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo đã lấy lại những tài sản của mình cầm cố ở quán, số còn lại các bị cáo chưa bàn bạc về việc tiêu thụ và ăn chia.

Ngoài ra, T khai khi mượn xe mô tô của C, T không nói cho C biết việc trộm cắp tài sản nêu trên. Q khai sau khi trộm cắp được tài sản, Q giữ lại chiếc điện thoại Samsung S2HD rồi cầm cố cho C lấy 200.000 đồng chi tiêu cá nhân hết, khi cầm cố điện thoại Q không nói cho C biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nguyễn Ngọc D khai không được T và Q bàn bạc trước, tại quán của anh Đ, D thấy Q và T trộm cắp tài sản nên D tham gia cùng. Chiếc điện thoại Masstel màu xanh D lấy trong số tài sản trộm cắp, D đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Ngọc D phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: 01 Chiếc tuốc-nơ-vít các bị can dùng trộm cắp tài sản; 01 điện thoại Nokia đen trắng của T dùng liên lạc với Nguyễn Ngọc D khi mang tài sản về cất giấu, T đã làm mất; xe mô tô của T mà Q điều khiển chở T đến quán điện tử của anh Đ trộm cắp tài sản, sau đó T đã bán cho người không quen biết; 01 điện thoại di động Samsung S2HD bị cáo Q lấy cầm cố cho Phạm Văn C, hiện C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thu hồi được các vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Ngô Văn T, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên luận tội các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Ngô Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53, Điều 60 đề nghị xử phạt Trần Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53, Điều 60 xử phạt Nguyễn Ngọc D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Văn D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Công Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và không có đề nghị gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên đối với chiếc điện thoại Samsung S2HD màu đen, sau khi bị cáo Q lấy được đã đi cắm cho anh C được 200.000 đồng hiện chưa thu hồi được. Theo kết luận định giá, chiếc điện thoại Samsung S2HD màu đen có giá trị là 600.000 đồng. Mặc dù người bị hại không yêu cầu trả lại nhưng đây là tài sản bị cáo Q thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Q phải nộp lại 600.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong vụ án này, T khai lấy tuốc-nơ-vít của tại quán của anh Nguyễn Văn X đưa cho Q cậy tủ trộm cắp tài sản; Phạm Văn C và người cho C mượn xe mô tô. Do anh X và C không có mặt ở địa phương còn người cho C mượn xe mô tô chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tách ra để điều tra xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Văn T1 cùng đến quán điện tử của anh Đ chơi với T, Q và Nguyễn Ngọc D nhưng anh T1 không biết các bị cáo trộm cắp tài sản nên không bị xử lý.

Anh Bùi Công Đ, chủ quán trò chơi điện tử khi kinh doanh trò chơi điện tử không có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K thông báo và chuyển toàn bộ nội dung có liên quan hành vi vi phạm hành chính của anh Bùi Công Đ đến Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào hồi 04 giờ ngày 17/02/2017 tại quán điện tử của anh Bùi Công Đ ở thôn Đ1, xã Đ, huyện K. Do có sự bàn bạc nhau từ trước các bị cáo T, Q, D lợi dụng sự sơ hở của anh Ngô Văn D1 là nhân viên quản lý quán điện tử của anh Đ đang ngủ. Các bị cáo T, Q và D đã có hành vi lén lút cậy tủ chiếm đoạt 01 dây chuyền vàng tây, 01 đồng hồ đeo tay, 01 máy tính bảng và 10 chiếc điện thoại di động các loại. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K ngày 11/4/2017 và ngày 21/4/2017 kết luận: Sợi dây chuyền có giá trị 6.787.200 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 720 I, 01 đồng hồ hiệu Aolix và 10 chiếc điện thoại di động có trị giá 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh D1là 9.487.200 đồng (chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng). Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Văn T, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 20, khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội.

Xét nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo T, Q và D đều không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do cay cú vì chơi điện tử bắn cá thua hết tiền và phải cắm dây chuyền, đồng hồ đeo tay và máy tính bảng. Vì vậy bị cáo T đã nảy sinh ý định trộm cắp nhằm lấy lại những tài sản đã cắm tại quán điện tử của anh Đ. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo Ngô Văn T, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T phạm tội xong bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú, gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người chủ mưu cầm đầu, chuẩn bị kế hoạch và công cụ phạm tội nên vai trò đồng phạm của bị cáo Ngô Văn T là cao nhất. Đối với các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D là đồng phạm giúp sức có vai trò ngang nhau.

Từ những phân tích nhân thân, hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly

khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ngô Văn D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Công Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và không có đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Q đã lấy chiếc điện thoại Samsung S2HD màu đen, sau đó bị cáo cắm cho anh C được 200.000 đồng hiện chưa thu hồi được. Theo kết luận định giá, chiếc điện thoại Samsung S2HD màu đen có giá trị là 600.000 đồng. Mặc dù người bị hại không yêu cầu trả lại, nhưng Hội đồng xét xử nhận định đây là tài sản mà bị cáo Q thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp lại 600.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: 01 túi ni lông màu đen, Hội đồng xét xử xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Trong vụ án này, T khai lấy tuốc-nơ-vít tại quán của anh Nguyễn Văn X đưa cho Q cậy tủ trộm cắp tài sản; Phạm Văn C và người cho C mượn xe mô tô. Do anh X và C không có mặt ở địa phương còn người cho C mượn xe mô tô chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tách ra để điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Hoàng Văn T1 cùng đến quán điện tử của anh Đ chơi với T, Q và Nguyễn Ngọc D nhưng anh T không biết các bị cáo trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Công Đ, chủ quán trò chơi điện tử khi kinh doanh trò chơi điện tử không có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K thông báo và chuyển toàn bộ nội dung có liên quan đến hành vi hành chính của anh Bùi Công Đ đến Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn T, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc Duy D đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D

Xử phạt: Trần Văn Q 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Ngọc D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn T, Trần Văn Q và Nguyễn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông màu đen, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Bị cáo Trần Văn Q phải nộp lại 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Ngô Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Công Đ có quyền kháng cáo về phần dân sự của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 27;
- THA phạt tù + PC 81;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hồng Giang